TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2025/HS-ST
Ngày: 26-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kim Khánh Tùng; Bà Lò Thị Cải

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tiến Trường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T; Sinh ngày: 07/7/1978 tại tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1952 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956; có vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; có 02 người con, con lớn sinh năm 2004; con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/8/2018, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Ngày 28/4/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã được xoá án tích; bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2024; Tạm giam từ ngày 02/01/2025 cho đến ngày xét xử; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/12/2024, Nguyễn Hữu T đi nhờ xe mô tô của một

người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ từ xã T, huyện Đ đến bản X, xã T, huyện Đ, mục đích tìm mua ma tuý để sử dụng. Khi đi đến khu vực thôn H, xã T, huyện Đ, T xuống xe rồi đi bộ vào trong bản Xôm. Tại đây, T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc T2 khoảng 20 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Mua xong, T cầm gói Heroine trong lòng bàn tay bên phải rồi đi bộ về. Hồi 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ ở khu vực bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã P chủ trì phối hợp với Công an xã T, huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của T 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng, bên trong chứa 0,12 gam Heroine.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma tuý và niêm phong lại vật chứng, đồ vật, tài liệu (BL 06-08) xác định: 01 (một) gói được gói bên ngoài mảnh giấy màu trắng, miệng gói được xoắn lại, mở bên trong có các cục bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng 0,12 gam gửi toàn bộ giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1903/KL-KTHS, ngày 30/12/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ kết luận: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Hữu T có khối lượng 0,12 gam; các cục bột màu trắng là chất ma tuý: Loại Heroin (H).

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKSHĐB ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã truy tố Nguyễn Hữu T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điên Biên.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo phạt từ 14 tháng đến 17 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249/BLHS.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS; khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,03 gam Heroine (đã trừ mẫu gửi giám định) và 01 mảnh giấy trắng đã qua sử dụng.

- Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hữu T nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không có lời bào chữa nào và không có ý kiến tranh luận. Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 24/12/2024, tại khu vực bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo Nguyễn Hữu T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,12 gam Heroine, mục đích để bản thân sử dụng. Nguồn gốc số ma tuý bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 20 tuổi không biết tên, địa chỉ với giá 50.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-03); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 04-05); Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma tuý và niêm phong lại vật chứng, đồ vật, tài liệu (BL 06-08); Kết luận giám định số: 1903/KL-KTHS, ngày 30/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ (BL 47-48); lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 72-90).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép trên người 0,12 gam Heroine, mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 13/CT-VKSHĐB ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu T là nguy hiểm cho xã hội, mang tính chất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, để có ma tuý sử dụng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nguyễn Hữu T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Hữu T nghiện ma tuý, sử dụng ma tuý từ năm 2016. Ngày 20/8/2018, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Ngày 28/4/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã được xoá án tích.

Bị cáo Nguyễn Hữu T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Hữu T.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị, nguồn thu nhập chủ yếu phục thuộc vào làm ruộng và đi làm thuê. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 0,03 gam Heroine (đã trừ mẫu gửi giám định) đã niêm phong là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 mảnh giấy trắng không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bị cáo đi nhờ xe và người đàn ông dân tộc Thái bị cáo mua ma tuý, do bị cáo không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (Một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 24/12/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 0,03 gam Heroine đã được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã được dán kín các mép lại, bên trong phong bì niêm phong có khối lượng 0,03 gam Heroine. Mặt trước phong bì có ghi chữ viết tay: Mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số: 1903/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng K1. Mặt sau phong bì niêm phong, đè trên các mép có chữ ký, họ tên của: Trần Thanh T4, Nguyễn Văn T5 cùng 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ. Phần mép dán của phong bì niêm phong dán một lớp băng dính trong suốt.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) mảnh giấy trắng (đã qua sử dụng).

(Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên vào ngày 20/01/2025).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 26/02/2025).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04; PV06);
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Đ;
- UBND xã (T/B);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu: HSVA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Thị Ngọc Loan